TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với:

** Bị cáo:* Mai Văn T1 - Sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Mai Văn M, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1950, cả hai hiện sinh sống tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Mai Văn Tĩnh Mai Văn T1 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2024 cho đến nay cho đến nay; có mặt.

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt

2. Anh Mai Văn D – Sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/9/2024, Mai Văn T1 sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà xong đã đi bộ sang nhà anh Mai Văn D, sinh năm 1974 (là anh trai của T1), ở cùng xóm để nói chuyện làm thủ tục chuyển nhượng đất đai nhưng không thấy ai mở cổng. Tĩnh cho rằng vợ chồng anh D tìm cách trốn tránh nên về nhà lấy 02 dao trong bếp (tay phải cầm dao rựa; tay trái cầm dao quắm) rồi đến cổng nhà anh D dùng dao rựa chém vào then cài làm bung bật chốt cổng, sau đó vào nhà dùng dao rựa chém, đập phá cửa ra vào phía trước làm hư hỏng 04 đố cửa, kích thước 10x4 cm; 01 cái cửa, vết chém nham nhở, kích thước 5x4 cm; 01 đai cửa, kích thước 7x0,2 cm và vỡ 06 ô kính, kích thước 36x10cm nhưng không thấy ai ở nhà (lúc này vợ chồng D đang trốn trên tầng 3). Do bức xúc, T1 tiếp tục dùng dao rựa chém, đập phá cửa sổ phía Tây làm hư hỏng 01 cái cửa bên trái, có nhiều vết chém bổ dọc và trầy gỗ, kích thước 24x4 cm; 01 đố cửa kích thước 13x4 cm; vỡ 01 ô kính, kích thước 25x13cm; Cửa ra vào phía Tây làm hư hỏng 04 đố cửa, kích thước 11x4 cm; 02 cái cửa; 01 huỳnh cửa; vỡ 05 ô kính, kích thước 27x11 cm; Cửa sổ phòng ngủ làm hư hỏng 01 thanh khung nhôm phía dưới, kích thước 3,5x3,5 cm; vỡ 01 ô kính kích thước 44x42 cm.

Tại bản kết luận số 32/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của các đồ vật bị hư hỏng là 3.035.000 đồng. Mai Văn T1 đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra 3.035.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Mai Văn D.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Mai Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Mai Văn T1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Mai Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/9/2024, Mai Văn T1 đã dùng dao chém, đập phá 05 cửa các loại của nhà anh Mai Văn D, ở Tổ dân phố N, thị trấn L, N, Nam Định, làm thiệt hại tài sản 3.035.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và và tại phiên ròa bị cáo Mai Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 3.035.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Mặt khác, người bị hại là anh Mai Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Mai Văn T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần đưa bị cáo đi cải tạo tại các cơ sở cải tạo tập trung mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 dao rựa bằng sắt, màu đen, mũi vuông, dài 45 cm, chuôi tròn dài 12cm, đường kính 2,8cm, thân dài 33cm, bản rộng nhất 5,2cm mà bị can T1 dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao quắm bằng sắt, màu đen, dài 80cm, chuôi tròn dài 40cm, đường kính 2cm của Mai Văn T1 không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mai Văn T1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Mai Văn T1 đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 3.035.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Mai Văn D theo giấy nộp tiền ngày 23/10/2024. Bị hại là anh Mai Văn D và chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm ngoài thiệt hại về tài sản bị hư hỏng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Văn D và chị Nguyễn Thị L số tiền 3.035.000 đồng theo biên bản định giá thiệt hại tài sản bị hư hỏng.

[7] Bị cáo Mai Văn T1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T1 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai Văn T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 10/12/2024.

Giao bị cáo Mai Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định, nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Văn T1 phải bồi thường cho anh Mai Văn D và chị Nguyễn Thị L số tiền 3.035.000đ (ba triệu không trăm ba năm nghìn đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 3.035.000đ trong quá trình điều tra, hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo ủy nhiệm chi ngày 29/10/2024 giữa Công an huyện N và kho bạc nhà nước huyện N (Công an huyện N bàn giao uỷ nhiệm chi đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản ngày 29/10/2024). Anh Mai Văn D và chị Nguyễn Thị L được nhận số tiền 3.035.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 dao rựa bằng sắt, màu đen, mũi vuông, dài 45 cm, chuôi tròn dài 12cm, đường kính 2,8cm, thân dài 33cm, bản rộng nhất 5,2cm.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng ngày 29/10/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn T1 phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhân được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND thị trấn L;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn, lưu hồ sơ.

Phạm Văn Chủng